

Số: **41** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **29** tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1054/TTr-SNNPTNT ngày 23/3/2023, UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Ngày 18/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 590/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; trong đó, tại điểm d khoản 7 Mục VI Điều 1 quy định trách nhiệm của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “*Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương*” và tại khoản 1 Mục III Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ: “*Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình tại địa phương*”; đồng thời, Chương trình bố trí dân cư được xác định là mục tiêu, giải pháp để phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; bảo vệ chủ quyền, an ninh, quốc phòng, môi trường, tài nguyên nước.

Theo Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình bố trí dân cư vùng: Thiên tai trung hạn và hằng năm giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, thì giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Quảng Ngãi thực hiện bố trí dân cư vùng thiên tai: 6.520 hộ, theo hình thức bố trí: Tập trung: 305 hộ; xen ghép: 622 hộ; ổn định tại chỗ: 5.593 hộ.

Do vậy, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật, để làm cơ sở triển khai thực hiện Kế hoạch nêu trên.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, làm căn cứ để xây dựng kế hoạch trung hạn và hằng năm, đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh, đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; đồng thời, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong triển khai chính sách hỗ trợ cho các đối tượng thực hiện bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Công văn số 5668/BNN-KTHT ngày 29/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc xây dựng Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

- Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét;

- Hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Địa bàn nơi tiếp nhận người dân tái định cư xen ghép.

c) Tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan đến thực hiện bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Tạo cơ sở pháp lý cho các đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư, hỗ trợ đúng đối tượng, mục tiêu của dự án theo định mức quy định, góp phần hoàn thiện khung cơ chế chính sách phục vụ hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung chính của Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

b) Nguyên tắc thực hiện.

c) Nội dung và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình bố trí ổn định dân cư trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi:

- Hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình.

- Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép.

- Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ.

d) Kinh phí và thời gian thực hiện.

đ) Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương theo Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh khóa XIII nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Kính đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN. 166



Đặng Văn Minh